

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam

Thực hiện Hướng dẫn số 17/HD-TLĐ ngày 21-11-2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Lấy ý kiến vào dự thảo Điều lệ Công đoàn Việt Nam (sửa đổi, bổ sung) tại đại hội, hội nghị công đoàn các cấp. Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả lấy ý kiến góp ý của cán bộ, đoàn viên tại đại hội, hội nghị công đoàn cơ sở vào Dự thảo Điều lệ Công đoàn Việt Nam (sửa đổi, bổ sung) như sau:

I. Công tác chỉ đạo, triển khai lấy ý kiến góp ý

1. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã hướng dẫn công đoàn cấp trên cơ sở tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của toàn thể viên chức, đoàn viên góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XIV thông qua hình thức tham gia trực tiếp trước và trong đại hội, hội nghị công đoàn cơ sở. Toàn văn Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XIV cũng được đăng tải trên Trang thông tin điện tử LĐLĐ tỉnh để cán bộ đoàn viên, viên chức, người lao động và các thành phần khác quan tâm có điều kiện để tham gia góp ý.

2. Hầu hết đối tượng tham gia góp ý là cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn trên địa bàn tỉnh; phương thức lấy ý kiến góp ý chủ yếu bằng hình thức trực tiếp, đảm bảo dân chủ, công khai, khoa học, các ý kiến tham gia được tiếp thu đầy đủ, rõ ràng và báo cáo lên cấp trên tổng hợp..

II. Tổng hợp kết quả góp ý sửa đổi, bổ sung vào dự thảo Điều lệ sửa đổi

1. Về Lời nói đầu

Tất cả các ý kiến tham gia của viên chức, người lao động đều thống nhất bổ sung, hoàn thiện lại phần lời nói đầu là: Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động, do người lao động tự nguyện lập ra, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết lực lượng, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh; đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; ***là đại diện duy nhất của người lao động ở cấp quốc gia trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế về công đoàn***; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; giám sát, phản biện xã hội, tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó việc bổ sung thêm cụm từ ***là đại diện duy nhất của người lao động ở cấp quốc gia trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế về công đoàn***; ***là cần thiết, thể hiện vai trò của Công đoàn Việt Nam trong quan hệ lao động và quan hệ quốc tế***.

2. Về tên gọi của cơ quan Lãnh đạo

Thống nhất với việc sửa tên Cơ quan lãnh đạo của tổ chức Công đoàn Việt Nam từ **“Đoàn Chủ tịch”** thành **“Ban Thường vụ”** để đảm bảo phù hợp Quyết định số 304-QĐ/TW ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Về bố cục Điều lệ. Thống nhất với bố cục Điều lệ gồm Lời nói đầu, 10 chương, 47 điều (giảm 01 chương, tăng 02 điều so với Điều lệ hiện hành).

4. Tại điểm a, khoản 1, Điều 1: Đối tượng và điều kiện gia nhập Công đoàn Việt Nam. Thống nhất với Đối tượng kết nạp của tổ chức Công đoàn Việt Nam tại điểm a, khoản 1, Điều 1 là:

a) Người lao động là công dân Việt Nam làm việc trong đơn vị không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước, các ban, đơn vị chuyên trách công đoàn, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có sử dụng lao động theo quy định của pháp luật; người làm việc không có quan hệ lao động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tại điểm đ, khoản 2 Điều 2 dự thảo về nhiệm vụ của đoàn viên công đoàn: Trong dự thảo: *“đ) Tham gia xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định.”* Để phù hợp với nội dung tại Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; đề nghị điều chỉnh lại (phần gạch chân): *“đ) Tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.”*

6. Điều 3. Thủ tục gia nhập Công đoàn Việt Nam, Thẻ đoàn viên, mã định danh đoàn viên công đoàn

Thống nhất việc quản lý đoàn viên và cấp mã định danh đoàn viên chung, đồng bộ trong toàn quốc do Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát hành và quản lý thống nhất trong hệ thống tổ chức Công đoàn Việt Nam.

7. Điều 8, về Huy hiệu, Cờ, Bài hát truyền thống Công đoàn Việt Nam

Có 65.350 ý kiến thống nhất quy định: **1. Huy hiệu, Cờ, Bài hát truyền thống Công đoàn Việt Nam được sử dụng thống nhất trong các hoạt động chính thức của các cấp công đoàn, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn Việt Nam.** Và bỏ khoản 2 của Điều 8 là *“2. Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn chi tiết Điều này”*. Lí do, khi đã được quy định tại Điều lệ đã thể hiện sự đồng bộ của hệ thống chính thể, vừa trang trọng, hiệu lực cao.

8. Tại Điều 9: Hệ thống tổ chức công đoàn các cấp

Có 65.350 lượt ý kiến của đoàn viên, người lao động thống nhất sửa đổi, bổ sung về Hệ thống tổ chức công đoàn các cấp cụ thể như sau:

Công đoàn Việt Nam là tổ chức thống nhất gồm các cấp sau đây:

1. Cấp Trung ương: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Công đoàn cấp trên cơ sở gồm: Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố; công đoàn ngành trung ương; công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Công đoàn đặc thù trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh, thành phố hoặc công đoàn ngành trung ương, gồm: Công đoàn đơn vị sự nghiệp trung ương, đại học quốc gia, đại học vùng; công đoàn các khu công nghiệp; công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty có nhiều đoàn viên, phạm vi hoạt động rộng khắp nhiều tỉnh, thành phố; công đoàn xã, phường, đặc khu.

3. Công đoàn cấp cơ sở gồm: công đoàn cơ sở; nghiệp đoàn cơ sở; công đoàn các ban, đơn vị chuyên trách công đoàn.

Có 15.250 lượt ý kiến đề nghị: Bổ sung vào điểm 2, Điều 9 là... **công đoàn xã, phường, đặc khu và Công đoàn khu vực**. Lý do: thành lập Công đoàn khu vực để quản lý CDCS đối với những liên xã nơi không đủ điều kiện thành lập công đoàn **công đoàn xã, phường, đặc khu**.

9. Tại khoản 3, Điều 16. Điều kiện thành lập công đoàn cấp cơ sở.

Có 2.780 ý kiến thống nhất nội dung điều chỉnh, bổ sung khoản 3 vào điều 16 Điều kiện thành lập công đoàn cấp cơ sở là: **3. Công đoàn các ban, đơn vị chuyên trách công đoàn tập hợp đoàn viên công đoàn, người lao động làm việc trong các ban, đơn vị chuyên trách công đoàn, được thành lập khi có từ 05 đoàn viên hoặc 05 người lao động trở lên, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.**

10. Góp ý vào nội dung bổ sung nội dung, tổ chức và Nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn được quy định tại dự thảo Điều lệ:

Có 65.350 lượt ý kiến của đoàn viên, người lao động thống nhất bổ sung vào Điều lệ nội dung, tổ chức và Nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn.

- Điều 24 Công đoàn các ban, đơn vị chuyên trách công đoàn.
- Điều 25. Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố
- Điều 26. Công đoàn ngành trung ương
- Điều 27. Công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- Điều 30. Công đoàn đơn vị sự nghiệp trung ương, đại học quốc gia, đại học vùng trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh, thành phố hoặc công đoàn ngành trung ương
- Điều 31. Công đoàn các khu công nghiệp trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh, thành phố
- Điều 32. Công đoàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương
- Điều 33. Công đoàn xã, phường, đặc khu

11. Tại điểm a khoản 2 Điều 21 dự thảo về Công đoàn doanh nghiệp:

“a) Tư vấn, hướng dẫn người lao động về các chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; đại diện cho người lao động trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp lao động tại doanh nghiệp; tổ chức, lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật.”

Đề phù hợp với quy định tại Điều 122 Bộ luật Lao động năm 2019 về nguyên tắc khi xử lý kỷ luật lao động và khoản 4 Điều 178 Bộ luật Lao động năm 2019 về quyền và nghĩa vụ của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong quan hệ lao động; đề nghị bổ sung như sau (phần gạch chân):

“a) Tư vấn, hướng dẫn người lao động về các chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; đại diện cho người lao động trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động tại doanh nghiệp khi được người lao động uỷ quyền; tổ chức, lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật.”

12. Tại điểm b khoản 5 Điều 25: tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm b khoản 5 Điều 25 dự thảo về nhiệm vụ, quyền hạn của Liên đoàn Lao động tỉnh:

Trong dự thảo: *“- Tham gia xây dựng và phản biện đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của đoàn viên công đoàn, người lao động; tham gia cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...”*

Đề nghị bổ sung như sau (phần gạch chân): *“- Tham gia xây dựng và phản biện đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của đoàn viên công đoàn, người lao động, tổ chức công đoàn; tham gia cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...”*

13. Điều 37. Tài chính công đoàn

Có 65.350 ý kiến thống nhất với việc nội dung điều chỉnh, bổ sung tại điểm a, điểm b, khoản 1 điều 37 Tài chính công đoàn

1. Công đoàn thực hiện quản lý, sử dụng tài chính theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tài chính công đoàn gồm các nguồn thu sau đây:

a) Đoàn phí công đoàn do đoàn viên đóng hằng tháng bằng ***không phải năm*** phần trăm (0,5%) ***mức tiền lương***;

b) Kinh phí công đoàn do ***doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có sử dụng lao động theo quy định của pháp luật*** đóng bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động theo quy định của Luật Công đoàn.

14. Điều 39. Kiểm tra, kiểm toán, giám sát tài chính, tài sản công đoàn

Có 65.350 lượt ý kiến thống nhất với nội dung tại Điều 39. Kiểm tra, kiểm toán, giám sát tài chính, tài sản công đoàn:

1. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn tại công đoàn các cấp phải được kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Định kỳ hai năm một lần, Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán việc

quản lý và sử dụng tài chính công đoàn và thực hiện kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Công đoàn .

3. Định kỳ hàng năm, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, công đoàn cấp trên ban hành theo kế hoạch thực hiện thuê dịch vụ kiểm toán độc lập để kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn của công đoàn cấp dưới theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; thực hiện kiểm toán theo chuyên đề theo yêu cầu của Tổng Liên đoàn.

4. Công đoàn cấp trên có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác tài chính, tài sản của công đoàn cấp dưới theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

5. Ban Thường vụ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn chi tiết Điều này.

15. Một số ý kiến tham gia khác

Đề nghị bổ sung vào Điều lệ Công đoàn Việt Nam tại điểm 2, Điều 9 là công đoàn xã, phường, đặc khu và **Công đoàn khu vực**. Lý do: thành lập Công đoàn khu vực để quản lý CĐCS đối với những liên xã nơi không đủ điều kiện thành lập công đoàn công đoàn xã, phường, đặc khu.

16. Các điều khác của dự thảo không nêu trong báo cáo này, cơ bản cán bộ, đoàn viên công đoàn trên địa bàn thuộc tỉnh Quảng Ngãi thống nhất.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cán bộ, đoàn viên công đoàn tại đại hội công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở vào Dự thảo Điều lệ Công đoàn Việt Nam (*sửa đổi, bổ sung*)./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban CTCĐ.

Đinh Quốc Tuấn